

Số: 930 /QĐ-TTYT

Vĩnh Tường, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố áp dụng và công khai giá dịch vụ theo yêu cầu
tại Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĨNH TƯỜNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường trực thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTYT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường về việc Phê duyệt giá dịch vụ theo yêu cầu tại Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường;

Theo đề nghị của Hội đồng viện phí và trưởng các khoa phòng Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và công khai giá dịch vụ theo yêu cầu được cung cấp tại Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Tường theo Quyết định số 877/QĐ-TTYT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường về việc Phê duyệt giá dịch vụ theo yêu cầu (Có Quyết định kèm theo).

Giá dịch vụ công bố tại Quyết định này là mức giá áp dụng đối với các dịch vụ theo yêu cầu không thuộc danh mục chi phí khám bệnh, chữa bệnh do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

- Thời gian công khai và áp dụng giá: Từ ngày 07/9/2026.

- Hình thức công khai:

+ Đăng trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường;

+ Niêm yết tại bảng tin của đơn vị và tại các khoa điều trị cho người bệnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07/9/2026 .

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng phòng KHNV và các khoa/phòng liên quan thuộc TTYT khu vực Vĩnh Tường căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHNV, TCKT.

GIÁM ĐỐC 


Lâm Văn Sáu

Số: 877/QĐ-TTYT

Vĩnh Tường, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt giá dịch vụ theo yêu cầu
tại Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĨNH TƯỜNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền lương;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23//2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 của Bộ Y tế về quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 19/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật của dịch vụ khám chữa bệnh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3072/QĐ-BYT ngày 21/5/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành tạm thời định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường trực thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Biên bản họp lần 02 ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Tổ thẩm định giá đối với phương án giá dịch vụ theo yêu cầu TTYT khu vực Vĩnh Tường;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường;

Theo đề nghị của Hội đồng viện phí và trưởng các khoa phòng Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và mức giá dịch vụ theo yêu cầu áp dụng tại Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường, đối với các dịch vụ không thuộc danh mục khám bệnh, chữa bệnh do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán. Các dịch vụ được cung cấp theo nhu cầu tự nguyện của người bệnh, người sử dụng dịch vụ, trên cơ sở bảo đảm phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và khả năng cung ứng dịch vụ của Trung tâm Y tế.

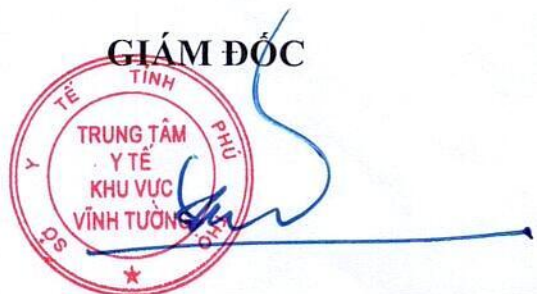
Điều 2. Nguyên tắc áp dụng.

Áp dụng đối với người bệnh có nhu cầu sử dụng các dịch vụ theo yêu cầu ngoài phạm vi quyền lợi được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán. Người bệnh được cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung dịch vụ, mức giá và thực hiện đăng ký, sử dụng dịch vụ trên cơ sở tự nguyện. Các khoản chi phí dịch vụ theo yêu cầu do người bệnh hoặc người sử dụng dịch vụ chi trả theo mức giá được ban hành, không sử dụng nguồn kinh phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để thanh toán.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng KHN, Phòng Tài chính kế toán, và các khoa/phòng liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD;
- Như điều 3
- Lưu: VT, KHN, TCKT. 



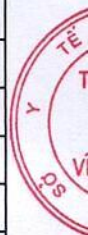
Lâm Văn Sáu



DANH MỤC GIÁ DỊCH VỤ

(Kèm theo Quyết định số 877 /QĐ-TTYT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của TTYTKV Vĩnh Tường)

STT THEO KHOA	TÊN DỊCH VỤ	Đơn vị tính	Giá thành dịch vụ
A	Khởi điều trị		
I	Dịch vụ chăm sóc Khoa HSTC		
1	Tắm tại giường	Lần	166.000
2	Gội đầu tại giường	Lần	81.000
3	Chăm sóc hỗ trợ người bệnh theo yêu cầu tại giường (Chỉ tính tiền công)	Ngày	553.000
4	Chăm sóc hô hấp người bệnh thở máy	Lượt	180.000
5	Chăm sóc người bệnh đột quỵ theo yêu cầu	Lượt	100.000
6	Dịch vụ cho thuê giường gấp	Đêm	20.000
II	Dịch vụ KCB Khoa Sản		
1	Tắm sơ sinh thảo dược + Mát xa sơ sinh	Lần	162.000
2	Gội đầu thảo dược	Lần	70.000
3	Phẫu thuật thẩm mỹ thu hẹp tầng sinh môn	Lần	2.299.000
4	Mát xa thông tắc tia sữa	Lần	288.000
5	Mát xa vú gọi sữa về	Lần	67.000
6	Xông hơi sàn chậu	Lần	210.000
7	Tắm khô thảo dược cho mẹ	Lần	131.000
8	Chiếu tia Plasma vết thương	Lần	250.000
III	Dịch vụ KCB Truyền nhiễm (Da liễu)		
1	Chăm sóc da thường	Lần	379.000
2	Chăm sóc da trứng cá	Lần	405.000
3	Tiêm Botulinum xóa nhăn mỗi vùng	Lần	832.000
4	Tiêm Botulinum tiêm Meso botox	Lần	832.000
5	Tiêm Botulinum thon gọn cơ cằm	Lần	796.000
6	Tiêm Botulinum điều trị chứng ra mồ hôi nách, tay, chân	Lần	1.106.000
7	Tiêm meso therapy	Lần	764.000
8	Pell da mụn bằng hóa chất	Lần	1.049.000
9	Pell da điều trị sạm, nám, sắc tố cho da khỏe	Lần	1.096.000
10	Trẻ hóa da bằng các kỹ thuật laser Fractional (tính cho mỗi đơn vị từ 1cm2 đến 100cm2)	Lần	1.165.300
11	Điều trị bệnh da bằng chiếu đèn LED	Lần	213.000
12	Điều trị rụng tóc bằng tiêm Triamcinolon dưới da (tính cho mỗi đơn vị 10cm2/chưa bao gồm tiền thuốc Triamcinolon)	Lần	351.000
13	Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn (tính cho mỗi đơn vị 10cm2/chưa bao gồm tiền thuốc Triamcinolon)	Lần	351.000
14	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED	Lần	41.100
15	Điều trị sùi mào gà bằng laser CO2 (tính cho từ 1 đến 3 thương tổn)	Lần	889.700
16	Điều trị hạt cơm bằng laser CO2 (tính cho mỗi đơn vị từ 1 đến 10 thương tổn)	Lần	399.000



STT THEO KHOA	TÊN DỊCH VỤ	Đơn vị tính	Giá thành dịch vụ
17	Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng laser CO2 (tính cho mỗi đơn vị từ 1 đến 10 thương tổn)	Lần	399.000
18	Điều trị u mềm treo bằng laser CO2 (tính cho từ 1 đến 3 thương tổn)	Lần	399.000
19	Điều trị dày sừng da đầu bằng laser CO2 (tính cho từ 1 đến 3 thương tổn)	Lần	399.000
20	Điều trị dày sừng da đầu ánh sáng bằng laser CO2 (tính cho từ 1 đến 3 thương tổn)	Lần	399.000
21	Điều trị sần cục bằng laser CO2 (tính cho từ 1 đến 3 thương tổn)	Lần	399.000
22	Điều trị bớt sùi bằng laser CO2 (tính cho mỗi đơn vị từ 1cm2 đến 3cm2)	Lần	399.000
23	Điều trị hạt cơm phẳng bằng laser CO2 (Tính từ 1 đến 3 thương tổn)	Lần	399.000
24	Điều trị u mềm lây bằng laser CO2 (tính cho mỗi đơn vị từ 1 đến 10 thương tổn)	Lần	399.000
25	Điều trị mắt cá chân bằng laser CO2 (tính cho từ 1 đến 3 thương tổn)	Lần	399.000
IV	Dịch vụ KCB Khoa ngoại		
1	Cố định gãy xương bằng nẹp gỗ tạm thời	Lần	247.000
2	Nong bao quy đầu	Lần	158.000
3	Nắn, bó bột (bột thủy tinh 1 cuộn)	Lần	505.000
4	Nắn, bó bột (bột thủy tinh 2 cuộn)	Lần	650.000
5	Nắn, bó bột (bột thủy tinh 3 cuộn)	Lần	795.000
V	Dịch vụ KCB khoa TMH-RHM-Mắt		
1	Phẫu thuật tạo hình mí mắt	Lần	5.363.900
2	Phẫu thuật cắt bỏ các túi mỡ mí mắt	Lần	2.071.000
VI	Dịch vụ KCB khoa Nhi		
1	Chiếu đèn vàng da theo nhu cầu người bệnh	Ngày	315.000
2	Vận động trị liệu hô hấp (Vỗ rung 1 lần)	Lần	100.000
	Vận động trị liệu hô hấp (Rửa mũi 1 lần)	Lần	50.000
VII	Dịch vụ KCB Phẫu thuật gây mê		
1	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng gây tê NMC	Lần	2.552.000
2	Gây mê khác	Lần	868.900
3	Giảm đau sau phẫu thuật bằng Morphin tĩnh mạch theo kiểu PCA	Lần	1.831.800
VIII	Dịch vụ chung cho các khoa		
1	Dịch vụ chăm sóc người bệnh theo yêu cầu	Giường/ ngày	250.000
B	Khối dự phòng		



STT THEO KHOA	TÊN DỊCH VỤ	Đơn vị tính	Giá thành dịch vụ
1	Tiêm vắc xin dịch vụ theo đường tiêm bắp	Lần	51.000
2	Tiêm vắc xin dịch vụ theo đường tiêm dưới da	Lần	51.000
3	Tiêm vắc xin dịch vụ theo đường tiêm trong da	Lần	52.000
4	Cho trẻ uống vắc xin phòng bệnh	Lần	51.000
56	Tổng cộng 56 dịch vụ		

